TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẬU LỘC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2018/QĐST-HNGĐ	*Hậu Lộc, ngày 23 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 361, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Dân sự thụ lý số 203/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự:

Chị Lê Thị Huyền T...- sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Y.H, xã L.T.., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Nguyễn Văn T...- sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H.B..., xã T.L.., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền T…và anh Nguyễn Văn T…xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Lê Thị Huyền T..và anh Nguyễn Văn T...xác định vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Thị Tú U..., sinh ngày 07/5/2006, cháu thứ hai tên là Nguyễn Lệ Q..., sinh ngày 21/7/2008, cháu thứ ba tên là Nguyễn Thị Bảo N.., sinh ngày 15/6/2015. Hiện tại cả ba cháu đều đang ở với chị T... Ly hôn, chị T...và anh T...thống nhất thỏa thuận giao cả ba cháu Tú U..., Lệ Q..., Bảo N...cho chị T....trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và công nợ: Chị Lê Thị Huyền T...và anh Nguyễn Văn T...thống nhất, thỏa thuận hiện tại chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Lê Thị Huyền T..và anh Nguyễn Văn T… thống nhất, thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Huyền T…và anh Nguyễn Văn T... thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Huyền T... và anh Nguyễn Văn T... xác định: Vợ chồng có 03 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Thị Tú U..., sinh ngày 07/5/2006, cháu thứ hai tên là Nguyễn Lệ Q..., sinh ngày 21/7/2008, cháu thứ ba tên là Nguyễn Thị Bảo N..., sinh ngày 15/6/2015. Hiện tại cả ba cháu đều đang ở với chị T.... Ly hôn, chị T... và anh T... thống nhất thỏa thuận giao cả ba cháu Tú U..., Lệ Q..., Bảo N... cho chị T... trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung do vợ chồng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T... được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ: Chị Lê Thị Huyền T... và anh Nguyễn Văn T... thống nhất, thỏa thuận hiện tại chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Huyền T... và anh Nguyễn Văn T... thống nhất, thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ lệ phí giải quyết việc Dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị T..., anh T... đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003135 ngày 22 tháng 10 năm 2018. Chị T..., anh T... đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Người yêu cầu;
- UBND xã Lộc Tân;
- Phòng GĐKTNV-TAND tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Nam Văn